

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 919/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ số: 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải công khai đầy đủ nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin Dịch vụ công tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở; phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát cập nhật quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử và hoàn thiện việc triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin Một cửa của tỉnh theo quy định.

Thời hạn hoàn thành trước 30/7/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TT&TT, Trung tâm HCC (để phối hợp thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên VX;
- Lưu: VT, KSTT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature]
Vương Quốc Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Thủ tục hành chính công bố mới; sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Danh mục thủ tục hành chính công bố mới thực hiện tại cấp tỉnh

1.1. Lĩnh vực Lao động - tiền lương

| ST T | Mã TTHC | Tên TTHC | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội TTHC | Ghi chú |
|------|----------|---|---|---|---|-------------|---|----------------------|
| 1 | 1.009466 | Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.ba | - <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTBXH | * Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc. * Quy trình/ trình tự thực hiện: <i>Bước 1:</i> Người đại diện được cử bởi người sử dụng lao động và các tổ chức đại diện lao động tại cơ sở của doanh nghiệp tham gia thương lượng tập thể gửi văn bản đề nghị thành lập Hội đồng thương lượng tập thể đến UBND tỉnh (thông qua Sở LĐTBXH). <i>Bước 2:</i> Trong thời hạn 20 | Không | Bộ luật lao động năm 2019; Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về nội dung hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công | Giữ nguyên Thời gian |

| ST T | Mã TTHC | Tên TTHC | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội TTHC | Ghi chú |
|------|----------|---|---|--|--|-------------|---|----------------------|
| | | | cninh.gov.vn | - Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh | ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của đại diện các bên thương lượng tập thể có nhiều doanh nghiệp, UBND tỉnh có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập Hội đồng thương lượng tập thể. Trường hợp không quyết định thành lập Hội đồng thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do. | | việc có ảnh hưởng xấu đến chức năng sinh sản, nuôi con. | |
| 2. | 1.009467 | Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.ba.cninh.gov.vn | - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở LĐTBXH - Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND | *Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc. * Trình tự thực hiện: Bước 1: Chủ tịch HĐ thương lượng tập thể đương nhiệm gửi đề nghị đến UBND tỉnh (qua Sở LĐTBXH) xem xét, quyết định thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện UBND tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của HĐ thương lượng tập thể để phù hợp với tình hình thực tế. Bước 2: Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể đương nhiệm, UBND tỉnh xem xét, sửa | Không | Bộ luật lao động năm 2019; Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về nội dung hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu đến chức năng sinh sản, nuôi con. | Giữ nguyên thời gian |

| ST T | Mã TTHC | Tên TTHC | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội TTHC | Ghi chú |
|------|---------|-----------------------|---------------------|--------------------|--|-------------|------------------------------|---------|
| | | thương lượng tập thể. | | tỉnh | đôi, bổ sung quyết định thành lập Hội đồng thương lượng tập thể. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do. | | | |

1.2. Lĩnh vực Việc làm

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|---|---|--|-------------------|--|----------------------|
| 1 | 1.009811 | Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTBXH</p> <p>- <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> UBND tỉnh</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>-01 ngày tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm HC công tỉnh.</p> <p>-04 ngày thẩm định và phê duyệt kết quả trả về Trung tâm HC công tỉnh.</p> <p>* Quy trình thực hiện</p> <p>- Người sử dụng lao động nước ngoài, cá nhân người lao động nước ngoài nộp hồ sơ về Trung tâm HC công tỉnh.</p> <p>- Công chức Sở LĐTBXH làm việc tại Trung tâm HC công tỉnh chuyển về Sở Lao động TBXH (Phòng Việc làm giải quyết).</p> <p>-Phòng Việc làm thẩm định</p> | 450.000 đồng/giấy | Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/4/2021 của HĐND tỉnh Bắc Ninh. | Giữ nguyên thời gian |
|---|----------|--|---|---|--|-------------------|--|----------------------|

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|---|---|--|--------------|---|----------------------|
| | | | | | hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả TTHC, chuyển về Trung tâm HC công tỉnh trả cho tổ chức, người lao động nước ngoài. | | | |
| 2 | 1.009873 | Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTBXH</p> <p>- <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> UBND tỉnh</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>-01 ngày tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm HC công tỉnh.</p> <p>-02 ngày thẩm định và phê duyệt kết quả trả về Trung tâm HC công tỉnh.</p> <p>* Trình tự thực hiện</p> <p>- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định về Trung tâm HC công tỉnh (công chức Sở LĐTBXH được cử đến làm việc tại Trung tâm HC công)</p> <p>- Công chức Sở LĐTBXH làm việc tại Trung tâm HC công tỉnh chuyển về Sở Lao động TBXH (Phòng Việc làm giải quyết).</p> <p>-Phòng Việc làm thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả TTHC, chuyển về Trung tâm HC công tỉnh trả cho doanh nghiệp.</p> | Không | Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Giữ nguyên thời gian |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|---|--|---|-------|---|--|
| 3 | 1.009874 | Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTĐBXH</p> <p>- <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> UBND tỉnh</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện</p> <p><i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Trung tâm HC công tỉnh (qua công chức của Sở LĐTĐBXH). – Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển về Phòng Việc làm (Sở LĐTĐBXH)</p> <p><i>Bước 2:</i> Sở LĐTĐBXH kiểm tra xác thực hồ sơ, việc hoàn thành các nghĩa vụ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trong trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép hoạt động hoặc không được gia hạn, cấp lại giấy phép, trình UBND tỉnh ban hành văn bản đồng ý về rút tiền ký quỹ. Trường hợp UBND tỉnh không đồng ý thì phải có văn bản trả lời doanh nghiệp nêu rõ lý do.</p> <p><i>Bước 3:</i> Khi có văn bản đồng ý của UBND tỉnh, doanh nghiệp nộp hồ sơ theo quy định tại ngân hàng ký quỹ.</p> <p><i>Bước 4:</i> Ngân hàng ký quỹ kiểm tra hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày cho doanh nghiệp rút tiền ký quỹ.</p> | Không | Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | |
|---|----------|---|---|--|---|-------|---|--|

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

2.1. Lĩnh vực Lao động – Tiền lương thực hiện cấp tỉnh

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội TTHC | Ghi chú |
|----|---------------|---|---|---|---|-------------|--|------------------------------|
| 1 | 2.001955 | Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.baocninh.gov.vn | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTBXH</p> <p>- <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> UBND tỉnh</p> | <p>* Thời hạn giải quyết: 5 ngày</p> <p>* Trình tự thực hiện:</p> <p><i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký nội quy lao động (văn bản đề nghị đăng ký, Bản nội quy lao động, văn bản góp ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có) gửi về Sở LĐTBXH (qua Trung tâm HC công tỉnh).</p> <p><i>Bước 2:</i> Phòng Chính sách lao động thẩm định nội dung, trình Giám đốc Sở ra văn bản Thông báo và hướng dẫn người sử dụng lao động sửa đổi, bổ sung, đăng ký lại nội quy lao động. Chuyển kết quả giải quyết về Trung tâm HC công tỉnh để trả doanh nghiệp.</p> | Không | Bộ luật lao động năm 2019 | Giảm 02 ngày so với quy định |
| 2 | 1.000479 | Cấp giấy phép hoạt động cho | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i></p> | <p>*Thời hạn thực hiện: 25 ngày làm việc.</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p>-01 ngày tiếp nhận và trả kết quả tại</p> | Không phí | Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của | Giảm 02 ngày so với |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|---|---|---|-----------|--|------------------------------|
| | | thuê lại lao động | chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.baocninh.gov.vn | Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở LĐTBXH - Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh | Trung tâm Hành chính công tỉnh. -20 ngày tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định cấp giấy phép. -04 ngày Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động. Trường hợp không cấp giấy phép thì có văn bản trả lời doanh nghiệp, nêu rõ lý do không cấp giấy phép. * Quy trình thực hiện: <i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị về Trung tâm Hành chính công tỉnh (Quầy số 19, 20- Sở Lao động, TB và XH). <i>Bước 2:</i> Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh <i>Bước 3:</i> Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động. Trường hợp không cấp giấy phép hoạt động có văn bản trả lời nêu rõ lý do gửi doanh nghiệp. | | Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động | quy định |
| 3 | 1.000464 | Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính | -Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc | Thời hạn thực hiện: 25 ngày làm việc. Trong đó: -01 ngày tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. -20 ngày tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình | Không phí | Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và | Giám 02 ngày so với quy định |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|---|---|--|-----------|---|-------------------------------------|
| | | | <p>công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn</p> | <p>Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở LĐTĐ BXH</p> <p>- Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh</p> | <p>Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định gia hạn giấy phép hoạt động.</p> <p>-04 ngày Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động cho doanh nghiệp. Trường hợp không gia giấy phép thì có văn bản trả lời doanh nghiệp, nêu rõ lý do không cấp giấy phép.</p> <p>* Quy trình thực hiện:</p> <p><i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị về Trung tâm Hành chính công tỉnh (Quầy số 19, 20- Sở Lao động, TB và XH).</p> <p><i>Bước 2:</i> Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh</p> <p><i>Bước 3:</i> Chủ tịch UBND tỉnh xem xét gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động cho doanh nghiệp. Trường hợp không gia hạn giấy phép hoạt động có văn bản trả lời nêu rõ lý do gửi doanh nghiệp.</p> | | <p>hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động</p> | |
| 4 | 1.000448 | Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua hệ | <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường</p> | <p>*Thời hạn thực hiện: 25 ngày làm việc.</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p>-01 ngày tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>-20 ngày tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định cấp lại giấy phép hoạt động.</p> | Không phí | <p>Nghị định 145/2020/ NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ</p> | <p>Giảm 02 ngày so với quy định</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--|---|--|-----------|---|-------------------------------------|
| | | | <p>thông dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn</p> | <p>Lý Thái Tô, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở LĐTBXH</p> <p>- Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh</p> | <p>-04 ngày Chủ tịch UBND tỉnh xem xét cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp lại giấy phép thì có văn bản trả lời doanh nghiệp, nêu rõ lý do không cấp giấy phép.</p> <p>* Quy trình thực hiện:</p> <p><i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị về Trung tâm Hành chính công tỉnh – Đầu mối Sở Lao động TB và XH).</p> <p><i>Bước 2:</i> Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p><i>Bước 3:</i> Chủ tịch UBND tỉnh xem xét cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp lại giấy phép hoạt động có văn bản trả lời nêu rõ lý do gửi doanh nghiệp.</p> | | <p>luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động</p> | |
| 5 | 1.000436 | Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động | <p>Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ</p> | <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tô, thành phố</p> | <p>*Thời hạn thực hiện: 15 ngày làm việc.</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p>-01 ngày tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>-10 ngày tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động.</p> <p>-04 ngày Chủ tịch UBND tỉnh xem xét</p> | Không phí | <p>Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện</p> | <p>Giảm 02 ngày so với quy định</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|---|--|---|-----------|---|--------------------------|
| | | | 4 tại địa chỉ https://dvc.baocninh.gov.vn | Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở LĐTBXH - Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND tỉnh | quyết định thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động. * Quy trình thực hiện: <i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị về Trung tâm Hành chính công tỉnh – Bộ phận Sở Lao động TB và XH). <i>Bước 2:</i> Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh. <i>Bước 3:</i> Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động của doanh nghiệp. | | lao động và quan hệ lao động | |
| 6 | 1.000414 | Rút tiền ký Quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.baocninh.gov.vn | - Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở | *Thời hạn thực hiện: 10 ngày làm việc. <i>Trong đó:</i> -01 ngày tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. -05 ngày tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ đối với người lao động thuê lại của doanh nghiệp cho thuê và trình Chủ tịch UBND tỉnh cho phép doanh nghiệp rút tiền ký quỹ -04 ngày Chủ tịch UBND tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận rút tiền ký quỹ và Phương án sử dụng tiền ký quỹ (nếu có), gửi doanh nghiệp và ngân hàng ký quỹ. * Quy trình thực hiện: <i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ | Không phí | Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động | Giữ nguyên theo quy định |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>LĐT BXH</p> <p><i>-Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> UBND tỉnh</p> | <p>sơ theo quy định gửi về Trung tâm Hành chính công tỉnh (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Sở Lao động TB và XH).</p> <p><i>Bước 2:</i> Sở Lao động, Thương binh và Xã hội kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ đối với người lao động thuê lại của doanh nghiệp cho thuê, trình Chủ tịch UBND tỉnh cho phép rút tiền ký quỹ.</p> <p><i>Bước 3:</i> Chủ tịch UBND tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận rút tiền ký quỹ và phương án (<i>nếu có</i>), gửi doanh nghiệp và ngân hàng nhận ký quỹ.</p> <p><i>Bước 4:</i> Doanh nghiệp cho thuê lại lao động nộp hồ sơ rút tiền ký quỹ theo quy định tại ngân hàng ký quỹ.</p> <p><i>Bước 5:</i> Ngân hàng nhận ký quỹ tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp, nếu hợp pháp, hợp lệ thì ngân hàng nhận ký quỹ cho doanh nghiệp thực hiện rút tiền ký quỹ.</p> <p>Trường hợp doanh nghiệp rút tiền ký quỹ do gặp khó khăn tạm thời, không đủ khả năng thanh toán, bồi thường cho người lao động theo quy định, vì việc thanh toán, bồi thường cho người lao động do ngân hàng nhận ký quỹ trực tiếp chi trả theo phương án đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận sau khi trừ chi phí dịch vụ ngân hàng.</p> | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

2.2. Lĩnh vực Việc làm - Quản lý lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thực hiện tại cấp tỉnh

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | Ghi chú |
|----|---------------|--|---|---|---|---------------------|--|-------------------------------|
| 1 | 1.000105 | Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.baocninh.gov.vn | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTBXH</p> <p>- <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> UBND tỉnh</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.</p> <p>*Trình tự thực hiện:</p> <p>- <i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài gửi báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng (theo mẫu 01/PLI), báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài (mẫu 02/PLI) trong Nghị định 152/2020/NĐ-CP đến Sở Lao động TB và XH (qua Trung tâm HC công tỉnh).</p> <p>- <i>Bước 2:</i> Sở Lao động – TB và XH thẩm định có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc sử dụng lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc theo mẫu 03/PLI gửi về Trung tâm Hành chính công tỉnh để trả cho doanh nghiệp.</p> | Không | Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; Nghị quyết | Giảm 5 ngày so với quy định |
| 2 | 2.000205 | Cấp giấy phép lao động cho | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A,</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc</p> <p>*Trình tự thực hiện:</p> <p><i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp sử dụng lao động người nước ngoài hoặc người nước ngoài nộp hồ sơ đến</p> | 600.000/1 giấy phép | 02/2021/NQ-HĐND ngày 12/4/2021 của HĐND tỉnh | Giữ nguyên thời gian quy định |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|---|--|---|----------------------------------|--|----------------------|
| | | người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam | hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.baocninh.gov.vn | đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTBXH - <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> Sở LĐTBXH | Sở Lao động TBXH (qua Trung tâm HC công tỉnh). - <i>Bước 2:</i> Trong thời hạn 5 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, Sở Lao động TBXH cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài. Trường hợp không cấp giấy phép lao động thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do. Sau đó chuyển kết quả giải quyết TTHC về Trung tâm HC công tỉnh để trả cho doanh nghiệp. | | | |
| 3 | 2.000192 | Cấp Lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.baocninh.gov.vn | - <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTBXH - <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> Sở LĐTBXH | *Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc *Trình tự thực hiện: - <i>Bước 1:</i> Người sử dụng lao động người nước ngoài/người nước ngoài nộp hồ sơ đến Sở Lao động TBXH (qua Trung tâm HC công tỉnh). - <i>Bước 2:</i> Trong thời hạn 3 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động, Sở Lao động TBXH cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài. Trường hợp không cấp lại giấy phép lao động thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do. Chuyển kết quả giải quyết TTHC về Trung tâm HC công tỉnh để trả cho doanh nghiệp/ người nước | 450.000 đồng/1 giấy phép cấp lại | | Giữ nguyên thời gian |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|---|---|---|-------|--|-------------------------------|
| | | | | | ngoài. | | | |
| 4 | 1.000459 | Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTBXH</p> <p>- <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> Sở LĐTBXH</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc</p> <p>*Trình tự thực hiện:</p> <p>- <i>Bước 1:</i> Người sử dụng lao động nước ngoài làm văn bản đề nghị trường hợp người lao động không thuộc diện cấp giấy phép gửi về Sở LĐTBXH (qua Trung tâm HC công tỉnh).</p> <p>- <i>Bước 2:</i> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị, Sở Lao động TB và XH có văn bản xác nhận cụ thể trường hợp lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Trường hợp không xác nhận thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do. Chuyển kết quả về Trung tâm HC công tỉnh để trả cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động.</p> | Không | | Giữ nguyên thời gian quy định |
| 5 | 2.000219 | Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: Tùy thuộc vào từng trường hợp, cụ thể:</p> <p>- 2 tháng đối với tập đoàn, doanh nghiệp đề nghị tuyển từ 500 người lao động Việt Nam trở lên;</p> <p>- 1 tháng đối với doanh nghiệp tuyển từ 100 đến dưới 500 lao</p> | Không | | |

| | | | | | | | |
|--|--|---|---|---|--|--|--|
| | việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài | công trực tuyển mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.ba cninh.gov.vn | Ninh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở LĐTBXH - Cơ quan thẩm quyền Quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh | động; -15 ngày đối với doanh nghiệp tuyển dưới 100 lao động. *Trình tự thực hiện: <i>Bước 1:</i> Nhà thầu có trách nhiệm kê khai số lượng, trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm của người lao động nước ngoài cần tuyển để thực hiện gói thầu tại Việt Nam và đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Giám đốc Sở LĐTBXH). Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung số lao động đã kê khai thì chủ đầu tư phải xác nhận phương án điều chỉnh, bổ sung nhu cầu lao động cần sử dụng của nhà thầu. <i>Bước 2:</i> Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, UBND các cấp thực hiện giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở địa phương khác để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu. | | | |
|--|--|---|---|---|--|--|--|

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|---|---|--|-------|---|------------------------------|
| 6 | 1.001865 | Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐT BXH</p> <p>- <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> Chủ tịch UBND tỉnh</p> | <p>* Thời hạn thực hiện: 05 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện:</p> <p>- <i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Trung tâm HC công tỉnh (qua Công chức của Sở LĐT BXH tại Trung tâm HC công tỉnh). Công chức chuyển hồ sơ về Phòng Việc làm để giải quyết.</p> <p>- <i>Bước 2:</i> Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo đúng quy định, Giám đốc Sở LĐT BXH xem xét cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời doanh nghiệp nêu rõ lý do.</p> | Không | Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi hoặc nhận lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp | Giảm 02 ngày so với quy định |
| 7 | 1.001823 | Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở</p> | <p>* Thời hạn thực hiện: 03 ngày làm việc.</p> <p>* Trình tự thực hiện:</p> <p>- <i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Trung tâm HC công tỉnh (qua Công chức của Sở LĐT BXH tại Trung tâm HC công tỉnh). Công chức chuyển hồ sơ về Phòng Việc làm để giải quyết.</p> <p>- <i>Bước 2:</i> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo đúng quy định,</p> | Không | Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi hoặc nhận lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp | Giảm 1 ngày so với quy định |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|---|---|--|-------|---|--|
| | | dịch vụ việc làm | https://dvc.baocninh.gov.vn | LĐTBXH <i>-Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> Chủ tịch UBND tỉnh | Giám đốc Sở LĐTBXH xem xét gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản trả lời doanh nghiệp nêu rõ lý do. | | | |
| 8 | 1.001853 | Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.baocninh.gov.vn | - <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở LĐTBXH - <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> Chủ tịch UBND tỉnh | *Thời hạn thực hiện: - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi 1 trong các nội dung của Giấy phép hoạt động đã được cấp như: Tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn tỉnh đã được cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; giấy phép hoạt động bị mất, giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin thì thời hạn thực hiện là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, hợp lệ. - Đối với Trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp, thì thời hạn thực hiện là 05 ngày * Trình tự thực hiện: - <i>Bước 1:</i> Doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Trung tâm HC công tỉnh (qua Công chức của Sở LĐTBXH tại Trung tâm HC công tỉnh). | Không | Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi hoặc nhận lại | - Trường hợp 1 giảm 2 ngày so với quy định. - Trường hợp 2 giảm 03 ngày so với quy định |

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|---|---|--|
| | | | | | <p>Công chức chuyển hồ sơ về Phòng Việc làm để giải quyết.</p> <p>- <i>Bước 2:</i> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo đúng quy định, Giám đốc Sở LĐTBXH xem xét gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. Trường hợp không cấp lại phải có văn bản trả lời doanh nghiệp nêu rõ lý do</p> | giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp | |
|--|--|--|--|--|---|---|--|

2.3. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

2.3.1 Thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | Ghi chú |
|----|---------------|---|---|---|---|-------------|--|--|
| 1 | 2.000286 | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp | Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.ba | - <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm HC công cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và | <p>*Thời hạn giải quyết: Thời gian thực hiện cả quy trình 32 ngày. Trong đó:</p> <p>- Cấp xã: 17 ngày tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt, niêm yết công khai ở cơ sở.</p> <p>- Cấp huyện: 8 ngày (05 ngày ở phòng LĐTBXH, 03 ngày thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện).</p> <p>- Cấp tỉnh: 05 ngày, trong đó thẩm định hồ sơ tại Phòng BTXH và</p> | Không | Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội | Giảm 4 ngày (2 ngày ở cấp huyện, 2 ngày ở cấp tỉnh) |

| | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
| | | <p>tỉnh, cấp huyện</p> <p>cninh.gov.vn</p> | <p>trả kết quả một cửa thuộc UBND cấp xã;</p> <p><i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ sở trợ giúp xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p><i>- Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</p> | <p>phòng chống TNXH (02 ngày), Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh (03 ngày).</p> <p>* Trình tự thực hiện:</p> <p><i>Bước 1:</i> Đối tượng hoặc người giám hộ chuẩn bị hồ sơ theo quy định gửi về Chủ tịch UBND cấp xã (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa).</p> <p><i>Bước 2:</i> Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm xét duyệt và thực hiện niêm yết công khai kết quả xét duyệt tại trụ sở UBND cấp xã. Sau thời gian không có phản ánh, khiếu nại về kết quả, cán bộ theo dõi LĐTĐBXH cấp xã chuyển hồ sơ về Phòng LĐTĐBXH (qua Trung tâm HC công cấp huyện)</p> <p><i>Bước 3:</i> Phòng LĐTĐBXH trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét đưa đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội.</p> <p><i>Bước 4:</i> Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đưa đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền quản lý hoặc làm văn bản đề nghị Sở Lao động TB và XH xem xét chuyển hồ sơ đối tượng đến Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội tiếp nhận đối tượng vào cơ sở.</p> <p><i>Bước 5:</i> Phòng BTXH và Phòng</p> | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|--|

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|---|---|---|-------|--|-------------------------------|
| | | | | | chống TNXH thăm định hồ sơ từ UBND cấp huyện chuyển đến, báo cáo lãnh đạo Sở được chuyển hồ sơ của đối tượng đến Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội | | | |
| 2 | 2.000282 | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện | Nộp trực tiếp đến Trung tâm hành chính công tỉnh Trung tâm HC công cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả một cửa thuộc UBND cấp xã hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.baocninh.gov.vn | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm HC công cấp huyện; Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả một cửa thuộc UBND cấp xã;</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ sở trợ giúp xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã</p> <p>- <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i></p> | <p>*Thời hạn giải quyết: Cơ sở trợ giúp xã hội tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng.</p> <p>*Trình tự thực hiện: Sau khi tiếp nhận ngay đối tượng thì cơ sở trợ giúp xã hội cần hoàn thiện những thủ tục sau:</p> <p>- <i>Bước 1:</i> Lập biên bản tiếp nhận có chữ ký của cá nhân hoặc đại diện cơ quan, đơn vị phát hiện ra đối tượng(nếu có), chính quyền(hoặc công an) cấp xã, đại diện cơ sở trợ giúp xã hội. Đối với đối tượng là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân bị xâm hại tình dục, nạn nhân bị buôn bán và nạn nhân bị cưỡng bức lao động, biên bản tiếp nhận có chữ ký của đối tượng(nếu có thể).</p> <p>- <i>Bước 2:</i> Đánh giá mức độ tổn thương, khả năng phục hồi và nhu cầu trợ giúp của đối tượng để có kế hoạch trợ giúp đối tượng phù hợp.</p> <p>- <i>Bước 3:</i> Bảo đảm an toàn và chữa trị những tổn thương về thể chất hoặc tinh thần cho đối tượng kịp thời; riêng đối với trẻ em bị bỏ rơi,</p> | Không | Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội | Giữ nguyên thời gian quy định |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--|---|---|-------|--|-------------------------------|
| | | | | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 25 ngày làm việc. - <i>Bước 4:</i> Quyết định trợ giúp đối tượng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc chuyển đối tượng về gia đình, cộng đồng. - <i>Bước 5:</i> Hoàn thành các thủ tục | | | |
| 3 | 2.000477 | Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện | Nộp trực tiếp đến Trung tâm hành chính công tỉnh Trung tâm HC công cấp huyện; hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ https://dvc.bacninh.gov.vn | - <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Số 11A, đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm HC công cấp huyện; - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ sở trợ giúp xã hội - <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND cấp huyện | | Không | Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội | Giám 02 ngày so với quy định. |

2.3.2 Thủ tục hành chính cấp huyện

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | Ghi chú |
|----|---------------|--|--|---|---|-------------|---|--|
| 1 | 1.001776 | Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm hành chính công cấp huyện | <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm HC công cấp huyện;</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>- Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND cấp huyện</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: Cả quy trình thực hiện: 20 ngày làm việc. <i>Trong đó:</i> - Cấp xã: 12 ngày làm việc. - Cấp huyện: 8 ngày làm việc</p> <p>* Trình tự thực hiện: <i>Bước 1:</i> Đối tượng, người giám hộ của đối tượng hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan làm hồ sơ theo quy định, gửi đến Chủ tịch UBND cấp xã (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa thuộc UBND cấp xã. Khi nộp hồ sơ cần xuất trình những giấy tờ sau (trường hợp nộp trực tiếp) để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu các thông tin kê khai trong tờ khai: + Sổ hộ khẩu của đối tượng hoặc văn bản xác nhận của công an cấp xã, chứng minh thư nhân dân hoặc CCCD; + Giấy khai sinh của trẻ đối với trường hợp xét trợ cấp xã hội đối với</p> | Không | Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ | Giảm 02 ngày đối với Phòng LĐTBXH trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định |

| | | | | | | |
|--|--|--|--|---|--------|--|
| | | | | <p>trẻ em, người đơn thân nghèo đang nuôi con, người khuyết tật đang nuôi con;</p> <p>+ Giấy xác nhận bị nhiễm HIV của cơ quan y tế có thẩm quyền đối với trường hợp bị nhiễm HIV;</p> <p>+ Giấy tờ xác nhận mang thai của cơ quan y tế có thẩm quyền đối với người khuyết tật đang mang thai;</p> <p>+ Giấy xác nhận khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật.</p> <p><i>-Bước 2:</i> Công chức theo dõi chính sách BTXH rà soát hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức xem xét, quyết định việc xét duyệt đối tượng (7 ngày), thực hiện niêm yết công khai kết quả xét duyệt tại trụ sở UBND cấp xã (2 ngày), không niêm yết thông tin đối tượng bị nhiễm HIV.</p> <p><i>-Bước 3:</i> Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ của đối tượng gửi về Phòng LĐTBXH (qua Trung tâm HC công cấp huyện);</p> <p><i>-Bước 4:</i> Phòng Lao động – TB và XH thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng cho đối tượng. Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng thì Phòng LĐTBXH cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> | xã hội | |
|--|--|--|--|---|--------|--|

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|--|---|--|-------|--|------------------------------|
| | | | | | <i>Bước 5:</i> Chủ tịch UBND cấp ra Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng cho đối tượng. | | | |
| 2 | 1.001758 | Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm hành chính công cấp huyện | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm HC công cấp huyện;</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>- <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> Chủ tịch UBND cấp huyện</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc</p> <p>* Trình tự thực hiện:</p> <p><i>Bước 1:</i> Đối tượng hoặc người giám hộ của đối tượng có văn bản đề nghị gửi về Chủ tịch UBND cấp xã nơi cư trú.</p> <p><i>Bước 2:</i> Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị gửi về Phòng LĐTBXH (qua Trung tâm HC công cấp huyện).</p> <p><i>Bước 3:</i> Phòng Lao động TBXH thẩm định hồ sơ đề nghị và thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng cho đối tượng theo địa chỉ nơi cư trú mới.</p> | Không | | Giảm 01 ngày so với quy định |
| 3 | 1.001753 | Quyết định trợ cấp hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm hành chính công cấp huyện | <p>- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm HC công cấp huyện;</p> <p>- <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Phòng Lao động - Thương</p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc</p> <p>* Trình tự thực hiện:</p> <p><i>Bước 1:</i> Đối tượng thay đổi nơi cư trú có văn bản gửi Chủ tịch UBND cấp xã nơi đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.</p> <p><i>Bước 2:</i> Chủ tịch UBND cấp xã nơi có đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng có văn bản gửi</p> | Không | | Giảm 3 ngày so với quy định |

| | | | | | | | | |
|---|----------|---|---|--|--|-------|--|----------------------------|
| | | <p>khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p> | | <p>binh và Xã hội</p> <p><i>- Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND cấp huyện</i></p> | <p>phòng LĐTBXH. Phòng LĐTBXH trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thôi chi trả hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng tại nơi cư trú cũ, sau đó gửi văn bản kèm theo hồ sơ của đối tượng đến Chủ tịch UBND cấp xã nơi cư trú mới của đối tượng.</p> <p><i>Bước 3:</i> Chủ tịch UBND cấp xã nơi cư trú mới xác nhận và chuyển hồ sơ của đối tượng đến phòng LĐTBXH (qua Trung tâm HC công cấp huyện).</p> <p><i>Bước 4:</i> Phòng LĐTBXH cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng cho đối tượng.</p> | | | |
| 4 | 1.001731 | <p>Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội</p> | <p>Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm hành chính công cấp huyện</p> | <p><i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm HC công cấp huyện;</i></p> <p><i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội</i></p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc</p> <p>* Trình tự thực hiện:</p> <p><i>Bước 1:</i> Cá nhân, cơ quan, đơn vị tổ chức mai táng cho đối tượng làm hồ sơ theo quy định, gửi Chủ tịch UBND cấp xã (qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một cửa thuộc UBND cấp xã).</p> <p><i>Bước 2:</i> Chủ tịch UBND cấp xã làm văn bản đề nghị kèm theo hồ</p> | Không | | <p>Giữ nguyên quy định</p> |

| | | | | | | | | |
|---|----------|--|--|--|--|-------|--|--------------------------|
| | | | | - <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND cấp huyện</i> | sơ của đối tượng gửi về Phòng LĐTBXH (qua Trung tâm HC công cấp huyện). <i>Bước 3:</i> Phòng LĐTBXH trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ chi phí mai táng phí. | | | |
| 5 | 2.000777 | Trợ giúp khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc | Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm hành chính công cấp huyện | - <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm HC công cấp huyện; - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Phòng Lao động và Thương binh và Xã hội - <i>Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> UBND cấp huyện | *Thời hạn giải quyết: 2 ngày làm việc * Trình tự thực hiện: <i>Bước 1:</i> Cơ quan, tổ chức trực tiếp cấp cứu, chữa trị cho người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện nơi cấp cứu, chữa trị cho đối tượng quyết định hỗ trợ. <i>Bước 2:</i> Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét quyết định hỗ trợ. | Không | | |
| 6 | 1.001739 | Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp | Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm hành chính công cấp huyện | - <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Trung tâm HC công cấp huyện; - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Phòng Lao động - Thương | *Thời hạn giải quyết: 4 ngày làm việc. Trong đó: (cấp xã: 02 ngày, cấp huyện 02 ngày) * Trình tự thực hiện: <i>Bước 1:</i> Đối tượng hoặc người giám hộ của đối tượng có đơn đề nghị kèm theo biên bản về vụ việc bạo hành, xâm hại và văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe của cơ sở | Không | | Giám 01 ngày ở cấp huyện |

| | | | | | | | |
|---|----------|---|--|---|--|-------|---|
| | | | | <p>binh và Xã hội</p> <p><i>-Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND cấp huyện</i></p> | <p>khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) gửi Chủ tịch UBND cấp xã (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa thuộc UBND cấp xã). Công chức theo dõi chính sách BHXH có trách nhiệm lập hồ sơ đối tượng đề nghị, cáo cáo Chủ tịch UBND cấp xã.</p> <p><i>Bước 2:</i> Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, xác minh và có văn bản gửi về Phòng LĐTBXH (qua Trung tâm HC công cấp huyện).</p> <p><i>Bước 3:</i> Phòng Lao động TBXH trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định. Trường hợp không quyết định hỗ trợ phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.</p> <p><i>Bước 4:</i> Chủ tịch UBND cấp xã đưa đối tượng và bàn giao cho tổ chức, cá nhân hoặc hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng ngay sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện.</p> | | |
| 7 | 2.000744 | Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng | Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm hành chính công cấp huyện | <p><i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm HC công cấp huyện;</i></p> <p><i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Lao động - Thương</i></p> | <p>*Thời hạn giải quyết: 3 ngày làm việc.</p> <p>Trong đó: (cấp xã: 01 ngày, cấp huyện 02 ngày)</p> <p>* Trình tự thực hiện:</p> <p><i>Bước 1:</i> Cơ quan, tổ chức hoặc gia đình cá nhân trực tiếp mai táng có Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng và giấy báo tử của đối tượng</p> | Không | <p>Bổ trí lại thời gian:</p> <p>-Cấp xã: 01 ngày;</p> <p>-Cấp huyện: 2 ngày</p> |

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--|---|---|--|--|--|
| | | | | binh và Xã hội <i>-Cơ quan thẩm quyền Quyết định: UBND cấp huyện</i> | hoặc xác nhận của công an cấp xã gửi đến Chủ tịch UBND cấp xã (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa) <i>- Bước 2:</i> Phòng Lao động TBXH trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét quyết định hỗ trợ. | | | |
|--|--|--|--|---|---|--|--|--|

2.3.3 Thủ tục hành chính cấp xã

| TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC | Cách thức thực hiện | Địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết, quy trình thực hiện | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | Ghi chú |
|----|---------------|--|---|--|---|-------------|--|---------|
| 1 | 2.000751 | Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở | Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả một cửa thuộc UBND cấp xã | <i>-Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</i> Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả một cửa thuộc UBND cấp xã; <i>-Cán bộ thực hiện:</i> Công chức chuyên môn; <i>-Cơ quan thẩm quyền Quyết định:</i> UBND cấp xã | *Thời hạn giải quyết: 2 ngày làm việc. * Trình tự thực hiện: <i>-Bước 1:</i> Hộ gia đình có tờ khai đề nghị hỗ trợ về nhà ở (theo mẫu 06 trong Nghị định 20/2021/NĐ-CP) gửi Chủ tịch UBND cấp xã (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa UBND cấp xã). <i>-Bước 2:</i> Trưởng thôn, khu phố chủ trì họp với các tổ chức có liên quan trong thôn, khu phố để xem xét và gửi Chủ tịch UBND cấp xã. <i>-Bước 3:</i> Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định cứu trợ. | Không | Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội | |

4. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ (7 TTHC)

| STT | Tên TTHC | Số hồ sơ TTHC | Lĩnh vực | VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ |
|----------|---|---------------|-----------------------|--|
| A | Thủ tục hành chính cấp Tỉnh | | | |
| 1 | Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp | 2.002103 | Lao động – tiền lương | Bộ luật Lao động 2019; Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 2 | Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | 2.000295 | Bảo trợ xã hội | Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| B | Thủ tục hành chính cấp Huyện | | | |
| 1 | Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp | 1.004954 | Lao động – tiền lương | Bộ luật Lao động 2019; Quyết định 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – TB và XH |
| 2 | Đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em | | | Với lý do đây là nhiệm vụ quản lý của các cấp chính quyền từ xã đến huyện, định kỳ hàng năm. Hơn nữa trong danh mục TTHC của Bộ LĐTBXH công bố trước đó và trên cổng dịch vụ công Quốc gia không có dịch vụ này. |
| 3 | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | 1.000674 | Bảo trợ xã hội | Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội |
| 4 | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | 2.000343 | | |
| 5 | Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | 2.000335 | | |
| 6 | Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | 2.002127 | | Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội |